TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 20/01/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Bình và Ông Bùi Huy Cường.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký HKTT và Nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Trần Văn T_1 (đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị T_2, sinh năm 1990; Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, *(có mặt).*

** Người làm chứng:* Anh Đỗ Quang K, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Đội 14, thôn V, xã Liên Phương thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Ông Bùi Văn T_3, sinh năm 1958.

Địa chỉ: thôn P, xã Phương Chiểu, thành phố Hưng yên, tỉnh Hưng Yên. *(đều vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 08/10/2020 tại đường bê tông liên thôn khu

vực đội 7, xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang Trần Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kiểm tra, thu giữ tại túi quần trước bên trái T đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có gói nilon màu xanh, trong gói nilon màu xanh có 01 gói giấy bạc màu trắng chứa các cục và bột màu trắng kích thước 01cm x 2,5cm được niêm phong ký hiệu M1. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động Nokia, bên trong lắp 01 sim liên lạc; số tiền 700.000 đồng và 01 xe môt tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển kiểm soát 89B1- 835.XX.

Bản kết luận giám định số 302/MT-PC09 ngày 11/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 2,143 gam.

Quá trình điều tra Trần Văn T khai nhận: bản thân nghiện Heroine từ năm 2018 đến nay, hàng ngày T đều phải sử dụng Heroine. Nguồn gốc số Heroine thu giữ là do T mua của người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể, tại khu vực ngã tư đường 39A với đường nối hai cao tốc thuộc xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên với giá 1.500.000 đồng để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng đã bị bắt quả tang. Ngoài ra, T còn khai nhận đã mua Heroine của người đàn ông trên hai lần vào trưa ngày 06, 07/10/2020, mỗi lần mua 200.000 đồng Heroine, sau đó về sử dụng hết.

Đối với người đàn ông bán Heroine cho T ở khu vực ngã tư đường 39A với đường nối hai cao tốc thuộc xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên do T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ xác minh xử lý.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe môt tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển kiểm soát 89B1- 835.XX, quá trình điều tra xác định rõ chủ sở hữu chiếc xe là Nguyễn Thị T2 (vợ của bị cáo), chị T2 không biết việc Trần Văn T lấy xe đi mua Heroine. Do vậy, ngày 15/11/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị T2.

- Đối với chiếc điện thoại di động Nokia, bên trong lắp 01 sim liên lạc và số tiền 700.000 đồng thu giữ, quá trình điều tra xác định là những đồ vật cá nhân của T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Hiện những vật chứng trên cùng số Heroine còn lại sau giám định được bảo quản trong kho vật chứng Công an tỉnh Hưng Yên.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-P1 ngày 22/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, khai báo thành khẩn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ chứng minh tội phạm và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2020. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 08/10/2020 tại đường bê tông liên thôn khu vực đội 7, xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, Trần Văn T đang tàng trữ trái phép 2,143 gam Heroin để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Trần Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức được Heroine là chất gây nghiện, mọi hành vi tàng trữ, sử dụng đều bị pháp luật cấm, nhưng do đua đòi chơi bời dẫn đến mắc nghiện ma túy nên bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Viện kiểm sát tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3].Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Từ hành vi tàng trữ sử dụng ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các vi phạm và tội phạm khác gây mất trật tự trị an xã hội, và sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương. Bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, trí tuệ, kinh tế cũng như hạnh

phúc gia đình nhưng do đua đòi chơi bời dẫn đến mắc nghiện ma túy nên Bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung**.**

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Văn T là đối tượng nghiện, không có việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[6].Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động Nokia, bên trong lắp 01 sim liên lạc và số tiền 700.000 đồng thu giữ, quá trình điều tra xác định là những đồ vật cá nhân của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm nên tịch thu cho hủy bỏ.

[7].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/ 10/ 2020.

Miễn không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho Trần Văn T chiếc điện thoại di động Nokia, bên trong lắp 01 sim liên lạc và số tiền 700.000 đồng.

- Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì số 302/PC 09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

[3].Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[4].Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 - TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VPCQCSĐT- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoan